

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt số lượng học sinh hưởng chính sách hỗ trợ học sinh
tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ
(học kỳ II năm học 2022-2023; học kỳ I năm học 2023-2024)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định về quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định về quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 2513 /TTr-SGDĐT ngày 03/10/ 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, thời gian: 09 tháng năm 2023 (học kỳ II năm học 2022-2023; học kỳ I năm học 2023-2024), với số lượng là: 1.116 học sinh; cụ thể:

a) Học sinh tự túc chỗ ở là: 951 học sinh; học sinh được nhà trường bố trí chỗ ở: 165 học sinh;

b) Học sinh dân tộc thiểu số: 1.040 học sinh; học sinh dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo: 76 học sinh.

c) Số học sinh của học kỳ II năm học 2022-2023 (từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023): 515 học sinh; Học sinh của học kỳ I năm học 2023-2024 (từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023): 601 học sinh

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP

Thời gian thực hiện chính sách: 09 tháng của năm 2023, bao gồm: 05 tháng của học kỳ II năm học 2022-2023 (từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023) và 04 tháng của học kỳ I năm học 2023-2024 (từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023).

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Số thứ tự	Đơn vị	Tổng số học sinh thụ hưởng	Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo			
			Chia ra theo chỗ ở		Chia ra theo dân tộc	
			Học sinh tự túc chỗ ở	Số học sinh được nhà trường bố trí chỗ ở bán trú	Dân tộc thiểu số	Dân tộc Kinh
	A	1	2	3	4	5
	Tổng số	1.116	951	165	1.040	76
1	Trường THPT Quang Trung	12	12	0	12	0
2	Trường THPT số 1 Tuy Phước	2	2	0	0	2
3	Trường THPT Nguyễn Huệ	32	32	0	0	32
4	Trường THPT Trần Quang Diệu	107	107	0	107	0
5	Tr. PTDTNT THCS&THPT An Lão	272	206	66	272	0
6	Trường THPT Vĩnh Thạnh	42	42	0	0	42
7	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	466	367	99	466	0
8	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	183	183	0	183	0
	Chia ra					
I	Học kỳ II năm học 2022-2023	515	439	76	474	41
1	Trường THPT Quang Trung	8	8		8	
2	Trường THPT số 1 Tuy Phước	1	1			1
3	Trường THPT Nguyễn Huệ	16	16			16
4	Trường THPT Trần Quang Diệu	48	48		48	
5	Tr. PTDTNT THCS&THPT An Lão	133	100	33	133	
6	Trường THPT Vĩnh Thạnh	24	24			24
7	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	213	170	43	213	

Số thứ tự	Đơn vị	Tổng số học sinh thụ hưởng	Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo			
			Chia ra theo chỗ ở		Chia ra theo dân tộc	
			Học sinh tự túc chỗ ở	Số học sinh được nhà trường bố trí chỗ ở bán trú	Dân tộc thiểu số	Dân tộc Kinh
	A	1	2	3	4	5
8	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	72	72		72	
II	Học kỳ I năm học 2023-2025	601	512	89	566	35
1	Trường THPT Quang Trung	4	4		4	
2	Trường THPT số 1 Tuy Phước	1	1			1
3	Trường THPT Nguyễn Huệ	16	16			16
4	Trường THPT Trần Quang Diệu	59	59		59	
5	Tr. PTDTNT THCS&THPT An Lão	139	106	33	139	
6	Trường THPT Vĩnh Thạnh	18	18			18
7	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	253	197	56	253	
8	Tr. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	111	111		111	